

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN HIỆP ĐỨC**  
**TỈNH QUẢNG NAM**  
Bản án số 15/2020/HS-ST  
Ngày 30-9-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Lãnh

**- *Các Hội thẩm nhân dân:***

+ Ông Phạm Văn Rực;

+ Ông Nguyễn Đức Huynh;

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Diễm My; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Đình Hải; Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với:

**- *Bị cáo:***

1. Họ và tên: Võ Xuân Ph, giới tính: Nam;

Sinh ngày 19/5/1981, tại xã Hiệp H, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Nơi ĐKKTT: Thôn Trà Linh T, xã Hiệp , Hiệp Đức, Quảng Nam.

Nơi cư trú: Phường Tân Chánh H, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh;

Tiền sự, tiền án: Không.

Con ông Võ Xuân Th, sinh năm 1957 và bà Mai Thị H, sinh năm 1960.

Có vợ là Lê Thị Thu H, sinh năm 1982, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2012;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 30/3/2020 đến ngày 03/8/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

2. Họ và tên: Mai Văn Đ, giới tính: Nam;

Sinh ngày 28/9/1996, tại xã Hiệp H, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn Trà Linh Đ, xã Hiệp H, Hiệp Đức, Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Không nghề;

Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Tiền sự, tiền án: Không.

Con ông Mai Văn Ph, sinh năm 1965 và bà Trần Thị C, sinh năm 1964;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 30/3/2020 đến ngày 03/8/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

3. Họ và tên: Lê Công Th, giới tính: Nam;

Sinh ngày 20/7/1984, tại thị trấn Tân B, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Khối phố Bình H, thị trấn Tân B, Hiệp Đức, Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Công nhân;

Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh;

Tiền sự, tiền án: Không.

Con ông Lê Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956.

Có vợ là Dư Thị Thu Th, sinh năm 1988, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2015.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 30/3/2020 đến ngày 03/8/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

- Bị hại:

Anh Dũ Văn L; Sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn Nhị Ph, xã Thăng Ph, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Xuân Th, Sinh năm: 1957;

Trú tại: Khối phố An T, thị trấn Tân B, Hiệp Đức, Quảng Nam. Có mặt.

- Người làm chứng:

- Anh Lý Xuân Th; Sinh năm: 1994; Vắng mặt.

- Anh Cao Xuân T; Sinh năm: 1994; Vắng mặt.

- Anh Trần Văn T; Sinh năm: 1988; Vắng mặt.

- Anh Kim Ngọc H; Sinh năm: 1994; Vắng mặt.

- Anh Mai Phi C; Sinh năm: 1995; Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Nhị Ph, xã Thăng Ph, Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- Anh Nguyễn Ngọc S; Sinh năm: 1999; Vắng mặt.

- Anh Thái Văn Tr; Sinh năm: 1990; Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Trà S, xã Sông Tr, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Ngô Khắc T; Sinh năm: 1955; Vắng mặt.

- Anh Võ Xuân Tr; Sinh năm: 1989; Có mặt.

Cùng trú tại: Khối phố An T, thị trấn Tân B, Hiệp Đức, Quảng Nam.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12h30' ngày 27/01/2020, Dũ Văn L mang theo một cây kiếm, cùng Lý Xuân Th, Cao Xuân T, Mai Phi C, Kim Ngọc H, đều trú thôn Nhị Ph, xã Thăng Ph, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đến nhà ông Võ Xuân Th để tìm Ph giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, L không gặp được Ph nên ném giày vào trong nhà, T ném ghế nhựa vào bể chậu cây quất kiểng, tiếp tục L cầm cây kiếm đi vào trong nhà thì Võ Xuân Ph đến ngăn lại, hai bên giằng co giật cây kiếm qua lại thì được mọi người đến can ngăn nên L, Th, T, C, H ra về.

Đến 13h30' cùng ngày, Võ Xuân Ph rủ Lê Công Th, Mai Văn Đ đi hát karaoke tại quán Thanh H thuộc khối phố An N, thị trấn Tân B, huyện Hiệp Đức, Quảng Nam. Phi điều khiển xe mô tô Attila, biển kiểm soát 51S1-025.78 của ông Võ Xuân Th chở Lê Công Th đi trước, Mai Văn Đ điều khiển xe mô tô Honda AirBlade, biển kiểm soát 92K1-125.36 của mình theo sau. Khi đi Đ có đem theo 04 cây rựa và 01 cây kiếm. Trên đường đi, Lê Công Th nói với Ph vào mua mấy cây rựa nên Đ đưa cho Th 300.000 đồng, Th cùng Ph vào tiệm lò rèn của ông Ngô Khắc T mua 03 cây rựa, còn Đ dừng xe đứng đợi ngoài đường gọi cho Nguyễn Ngọc S để chở đến quán karaoke Thanh H rồi nhờ điều khiển xe về nhà. Mục đích Võ Xuân Ph, Mai Văn Đ, Lê Công Th chuẩn bị hung khí để phòng vệ nếu gặp nhóm của L gây sự.

Khi Võ Xuân Ph chở Lê Công Th đến trước quán karaoke Thanh H thì thấy Dũ Văn L đứng trước quán karaoke Thanh Th gần đó. Lúc này, L vẫy tay gọi Th lại và nói: “Lâu ni tìm không thấy” rồi dùng tay, đầu gối đánh liên tiếp khoảng 06, 07 cái vào người Th. Lúc này S chở Đ vừa đến, Đ ôm bọc hung khí trải xuống đường, Ph chạy lại lấy 02 cây rựa, Đ lấy 02 cây rựa chạy về phía L, Ph dùng cây rựa đang cầm trên tay phải giơ lên chém từ trên xuống dưới vào người L khoảng 03 cái nhưng chỉ bị trúng xước vào vùng ngực phải 01 cái, sau đó L chạy ra phía rừng keo phía sau nhà nghỉ Thanh H. Th lấy 02 cây rựa cùng Ph, Đ đuổi đánh L. Trên đường đuổi theo L, Ph, Đ và Th mỗi người vứt bỏ 01 cây rựa. Ph, Đ, Th lần lượt đuổi kịp L khi đang mắc lầy tại ruộng, Ph dùng cây rựa cầm trên tay phải chém ngang với tầm vai L 01 cái từ phải sang trái trúng vào phần vai trái của L. Sau đó, Ph lao đến đè L ngã xuống đất, Ph cầm rựa kề vào cổ bên phải của L, tay phải Ph cầm cán rựa, tay trái tì đè lên bản lưỡi rựa, phần lưỡi sắc và mũi cong nhọn cọ xát cửa cắt vào vùng cổ và vai phải của L. Lúc này, Th xông tới dùng chân phải

nhảy lên đập mạnh vào hông (thắt lưng) bên phải của L 01 cái, Đ dùng sống lưng lưỡi rửa đang cầm trên tay đánh liên tiếp lần lượt vào cẳng chân trái của L 01 cái, vào đùi trái của L 01 cái, vào hông (thắt lưng) bên trái của L 01 cái, sau đó Đ trở cán rửa, đập mạnh phần đuôi của cán rửa vào vùng hông (thắt lưng) bên phải của L 01 cái. Sau đó, được mọi người can ngăn và lực lượng Công an thị trấn Tân B đến giải quyết vụ việc nên Ph, Đ, Th vứt hết hung khí bỏ chạy, mọi người đưa Dũ Văn L đi cấp cứu.

Tại Bản giám định thương tích số 35/GĐTT.20 ngày 10/02/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định thương tích chi tiết trên người Dũ văn L:

- Vùng cổ bên phải có nhiều vết xát da và nhiều vết rách da nông. Các vết rách da nông do vật sắc cạnh gây nên. Tỷ lệ thương tích: 04%.

- Sau trên vai bên phải có vết xát da. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tỷ lệ thương tích 01%.

- Trên nền rãnh Delta – ngực bên phải có vết rách da nông. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích: 01%.

- Dọc bờ trên xương bả vai bên trái có vết xát da. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tỷ lệ thương tích 01%.

- Sau trên bả vai trái đến vùng cơ Delta trái có vết rách da và cơ. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Cách dưới vết thương này 2,5cm có vết mổ dẫn lưu. Tỷ lệ thương tích 06%.

- Vùng lưng và thắt lưng bên trái có vết rách da. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01%.

- Bệnh nhân vang đau vùng lưng và thắt lưng bên phải, không thấy xát da, bầm tụ máu dưới da, ấn đau (gãy mồm ngang L1, L2 bên phải, chấn thương đưng đập thận phải độ I đã được điều trị nội khoa tích cực tạm ổn). Hiện bệnh nhân tiểu tiện được, nước tiểu màu vàng trong, lượng vừa, không tiểu buốt, tiểu rắc. Tỷ lệ thương tích 14%.

- Vùng đốt lưng, cách đốt sống L5 về bên phải 03cm có vết rách da. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01%.

- Mặt ngoài đoạn 1/3 trên đùi trái có vết xát da. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Tỷ lệ thương tích 01%.

- Mặt trước đoạn 1/3 trên và giữa cẳng chân trái có vết rách da. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Tỷ lệ thương tích 01%.

Kết luận giám định tỷ lệ thương tích trên người Dũ văn Long là 28% (Hai tám phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 12/CT - VKS ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Xuân Ph, Mai Văn Đ, Lê Công Th về hành vi dùng hung khí nguy hiểm, có tổ chức, đã cấu thành tội “Cố

ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Võ Xuân Ph, Mai Văn Đ, Lê Công Th về hành vi dùng hung khí nguy hiểm, đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Võ Xuân Ph từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lê Công Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển kiểm soát 92K1-125.36, số khung 6325KZ134102, số máy JF63E2558134 cho bị cáo Mai Văn Đ là chủ sở hữu; trả lại 01 chiếc xe mô tô Attila, màu đen, biển kiểm soát 59S1-025.78, số khung DAD-000174, số máy 3CD-000174 cho ông Võ Xuân Th là người quản lý hợp pháp. Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 80cm, lưỡi bằng kim loại, dài 38cm, cán bằng tre dài 42cm; 01 tấm khăn vải màu hồng có nhiều hoa văn, kích thước (134 x 52)cm; 01 cây rửa dài 63cm, lưỡi rửa bằng kim loại dài 25cm, cán rửa bằng gỗ dài 38cm; 01 cây kiếm bằng kim loại, màu trắng dài 70cm, cán kiếm dài 22cm được quấn bằng dây vải, lưỡi kiếm dài 48cm.

Phản dân sự: Anh Dũ Văn L yêu cầu các bị cáo Võ Xuân Ph, Mai Văn Đ, Lê Công Th bồi thường thiệt hại với số tiền 20.672.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng), các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Hiệp Đức, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 13h30' ngày 27/01/2020, Võ Xuân Ph rủ Lê Công Th, Mai Văn

Đ đi hát karaoke quán Thanh H. Vì trước đó L và nhóm bạn của L đã dùng hung khí đến gây sự tại nhà Ph nên Ph, Th, Đ đem theo 07 cái rựa và 01 cây kiếm để phòng vệ nếu gặp nhóm của L gây sự, có hung khí để chống trả.

Khi đến quán karaoke Thanh H, thì Dũ Văn L đang đứng trước quán Karaoke Thanh Th gần đó thấy, L gọi Thành lại rồi dùng tay, đầu gối đánh liên tiếp khoảng 06, 07 cái vào người Th, lúc này Đ vừa đến thấy vậy thì trái bịch hung khí xuống đường, Ph lấy 02 cây rựa chạy đến chém L trúng xuống vào vùng ngực phải 01 cái, L chạy ra phía rừng keo phía sau nhà nghỉ Thanh H. Ph, Đ và Th cầm rựa tiếp tục đuổi theo kịp L. Lúc này, Ph dùng cây rựa chém trúng vào phần vai trái của L. Sau đó, Ph lao đến đè L xuống ruộng lầy, cầm rựa cứa vào vùng cổ và vai phải của L. Th xông tới dùng chân phải nhẩy lên đạp mạnh vào hông (thắt lưng) bên phải của L 01 cái, Đ dùng sống lưng lưỡi rựa đang cầm trên tay đánh liên tiếp lần lượt 01 cái vào cẳng chân trái, đùi trái, hông (thắt lưng) bên trái của L, sau đó Đ trở cán rựa, đạp mạnh phần đuôi của cán rựa vào vùng hông (thắt lưng) bên phải của L 01 cái. Sau đó, được mọi người can ngăn và lực lượng Công an thị trấn Tân B đến giải quyết vụ việc nên Ph, Đ, Th vứt hết hung khí bỏ chạy, mọi người đưa Dũ Văn L đi cấp cứu.

Tại Bản giám định thương tích số 35/GĐTT.20 ngày 10/02/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận giám định tỷ lệ thương tích trên người Dũ Văn L là 28% (Hai tám phần trăm).

Xét hành vi của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Phi rủ Đ, Th đi hát karaoke tại quán Thanh H có chuẩn bị hung khí nếu gặp nhóm của L đánh thì có công cụ để phòng vệ, vì trước đó nhóm của L đến nhà Ph gây sự đã có hung khí. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại là các bị cáo không biết L hát karaoke ở quán Thanh Th, tình cờ L đứng trước quán karaoke Thanh Th nhìn thấy các bị cáo Ph, Th; L đã chủ động gọi Th đến quán karaoke Thanh Th nói “Lâu ni tìm không thấy” và đồng thời dùng tay, chân đánh liên tiếp nhiều cái vào người Th; từ đó các bị cáo dùng hung khí gây thương tích cho L 28%. Hành vi của các bị cáo gây thương tích cho L là đồng phạm phải cùng chịu hậu quả gây ra cho bị hại, nhưng không có tổ chức, vì các bị cáo chỉ rủ đi hát karaoke quán Thanh H, không biết L hát karaoke quán Thanh Th, không có sự bàn bạc, cấu kết, phân công cụ thể với mục đích là tìm L đánh mà L là người chủ động đánh bị cáo Th trước.

Hành vi trên của các bị cáo chỉ là dùng hung khí nguy hiểm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất nghiêm trọng của vụ án:

Tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của con người đều phải bị xử lý. Trong vụ án này, các bị cáo đã coi thường pháp luật, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích

cho bị hại, cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa trong toàn xã hội.

[4] Xét vai trò, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo thì thấy:

Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, mức độ thiệt hại do mỗi bị cáo gây ra là khác nhau. Vì vậy, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi và hậu quả do mình gây ra. Trong vụ án này, bị cáo Ph là người thực hiện tích cực, quyết liệt nhất thông qua việc bị cáo Ph dùng rựa chém L nhiều nhất, bị cáo Ph là người gây thương tích cho L nhiều nhất. Vì vậy, hành vi của bị cáo Ph phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Đạt cũng tham gia chém L nhưng Đạt cũng ý thức được việc dùng lưỡi rựa gây nguy hiểm hơn nên Đạt dùng sống lưng rựa đánh vào những chỗ không trọng yếu trên cơ thể L. Đạt không mong muốn gây thương tích nặng cho L. Căn cứ vào bản giám định thương tích, hành vi của bị cáo Đạt gây thương tích cho Long là 04% không đáng kể.

Đối với bị cáo Th là người bị L đánh, tuy có chuẩn bị hung khí nhưng Th không sử dụng để gây thương tích cho L, mà Th dùng chân đạp 01 cái vào hông phải của L.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Đạt, Th chịu mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo Ph.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn, công việc không ổn định đang nuôi các con còn nhỏ. Gia đình các bị cáo có công với cách mạng. Bị cáo Ph có ông bà ngoại, bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến. Bị cáo Đạt có ông bà nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo Th có bà nội được Nhà nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Các bị cáo phạm tội lần đầu. Riêng bị cáo Đạt có tham gia nghĩa vụ quân sự 02 năm.

Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và trong vụ việc này, người bị hại cũng có lỗi một phần là L đã rủ nhóm bạn cùng đến gây sự trưa ngày 27/1/2020 (ngày mùng 3 tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam) đã có hành vi ném giày, ném ghế vào nhà ông Th (cha Ph) và đánh bị cáo Th tại quán karaoke Thanh Th, là hành vi trái pháp luật bị Công an huyện Hiệp Đức xử lý hành chính.

Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo Ph có tính quyết liệt, thực hiện tội phạm đến cùng và gây thương tích cho người bị hại 14% nên cần phải áp dụng hình tù đối với bị cáo Ph thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo phòng ngừa tội phạm nói chung.

Theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Đối với các bị cáo Đ, Th có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Th, Đạt đã bắt tạm giam 4 tháng 6 ngày đủ để trừng trị các bị cáo nên không cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017), xử phạt tù cho hưởng án treo, giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp và không vi phạm Nghị quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Dũ Văn L đã nhận các chi phí bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển kiểm soát 92K1-125.36, số khung 6325KZ134102, số máy JF63E2558134 nên tuyên trả lại cho bị cáo Mai Văn Đ;

+ 01 chiếc xe mô tô Attila, màu đen, biển kiểm soát 59S1-025.78, số khung DAD-000174, số máy 3CD-000174 nên tuyên trả lại cho ông Võ Xuân Th là người quản lý hợp pháp

+ 01 con dao dài 80cm, lưỡi bằng kim loại, dài 38cm, cán bằng tre dài 42cm; 01 tấm khăn vải màu hồng có nhiều hoa văn, kích thước (134 x 52)cm; 01 cây rựa dài 63cm, lưỡi rựa bằng kim loại dài 25cm, cán rựa bằng gỗ dài 38cm; 01 cây kiếm bằng kim loại, màu trắng dài 70cm, cán kiếm dài 22cm được quấn bằng dây vải, lưỡi kiếm dài 48cm nên tuyên tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

+ 06 cây rựa mà Võ Xuân Ph (02 cây), Mai Văn Đ (02 cây) và Lê Công Th (02 cây) dùng đuổi đánh, chém Dũ Văn L đã vứt đi Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

[8] Đối với hành vi của những người có liên quan đến vụ án:



Đối với việc Dũ Văn L có hành vi dùng hai tay, chân đánh Lê Công Th nên Công an huyện Hiệp Đức ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Dũ Văn L về hành vi: “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” bằng hình thức phạt tiền là 2.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Ngọc S được Mai Văn Đ nhờ dùng xe của Đ chở đến khu vực đánh nhau nhưng S không biết và không tham gia nên không xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Võ Xuân Ph, Mai Văn Đ, Lê Công Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Xuân Ph 07 tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam là 4 tháng 6 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành là 2 tháng 24 ngày tù. Thời gian thi hành án tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 06 tháng tù, được khấu trừ 4 tháng 6 ngày tạm giam, còn lại phải chấp hành 01 tháng 24 ngày tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2020).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Công Th 06 tháng tù, được khấu trừ 4 tháng 6 ngày tạm giam, còn lại bị cáo phải chấp hành 01 tháng 24 ngày tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2020).

Giao bị cáo Mai Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp H, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; giao bị cáo Lê Công Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân B, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển kiểm soát 92K1-125.36, số khung 6325KZ134102, số máy JF63E2558134 cho Mai Văn Đ là chủ sở hữu;

+ Trả lại 01 chiếc xe mô tô Attila, màu đen, biển kiểm soát 59S1-025.78, số khung DAD-000174, số máy 3CD-000174 cho ông Võ Xuân Th;

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 80cm; 01 tấm khăn vải màu hồng, kích thước (134 x 52)cm; 01 cây rựa dài 63cm; 01 cây kiếm bằng kim loại, màu trắng dài 70cm.

Các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hiệp Đức với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức ngày 29/7/2020.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Xuân Ph, Lê Công Th, Mai Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, ngày 30/9/2020.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Hiệp Đức;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hiệp Đức;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Sở tư pháp, PV27;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Lãnh**